

Số: /QĐ-BVĐK

Ninh Bình, ngày tháng năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định tạm thời mức giá dịch vụ xét nghiệm COVID-19 cho người có nhu cầu xuất cảnh

#### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH NINH BÌNH

*Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc tỉnh Ninh Bình quản lý;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý bộ máy tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Ninh Bình;*

*Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-UBND, ngày 14/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt phương án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2018 - 2020;*

*Xét đề nghị của Phó trưởng phòng Phụ trách phòng Kế hoạch tổng hợp.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định tạm thời mức giá dịch vụ xét nghiệm COVID-19 cho người có nhu cầu xuất cảnh (*Phụ lục I*) bao gồm những nội dung sau:

#### 1. Đối tượng áp dụng

Người Việt Nam hoặc người nước ngoài có nhu cầu xuất cảnh ra nước ngoài được cung cấp Giấy xác nhận không dương tính với SARS-COV-2. Cá nhân, tập thể có nhu cầu xuất cảnh không thuộc đối tượng đi lao động tại nước ngoài.

Cá nhân, tập thể có nhu cầu xuất cảnh mang theo Hộ chiếu, CMT, Giấy giới thiệu (nếu có) liên hệ với phòng Kế hoạch tổng hợp để được hướng dẫn xét nghiệm.

#### 2. Quy trình xác nhận kết quả

- Trường hợp xét nghiệm Gen E của virus SARS-COV-2 âm tính: khoa Hoá sinh - vi sinh xác nhận kết quả và cấp Giấy xác nhận không dương tính với SARS-COV-2 theo mẫu của Bộ Y tế (*Phụ lục II*).

- Trường hợp xét nghiệm Gen E của virus SARS-COV-2 nghi ngờ dương tính: khoa Hoá sinh - Vi sinh tiếp tục xét nghiệm Gen S của virus SARS-COV-2 để khẳng định. Nếu kết quả xét nghiệm dương tính thì lập tức báo cáo về phòng Kế hoạch tổng hợp để thực hiện các biện pháp cách ly y tế, giám sát, báo cáo về Ban chỉ đạo phòng chống dịch của tỉnh.

### 3. Trách nhiệm của các khoa, phòng

- Phòng Kế hoạch tổng hợp làm đầu mối, hướng dẫn người xét nghiệm thực hiện quy trình tiếp đón tại Khoa Khám bệnh yêu cầu và đến phòng 107 lấy mẫu bệnh phẩm. Liên hệ với khoa Hoá sinh - vi sinh thực hiện và trả kết quả cho cá nhân, đơn vị có nhu cầu đi xuất cảnh.

- Phòng Tài chính kế toán: phối hợp với phòng KHTH, khoa Hoá sinh – Vi sinh, khoa Dược rà soát xây dựng mức giá trên cơ cấu chi phí trực tiếp đầy và đủ.

- Phòng Công nghệ thông tin: phối hợp với công ty cung cấp phần mềm cài đặt danh mục và mức giá dịch vụ khám, chữa bệnh theo quy định;

- Phòng Hành chính làm Bảng giá thu tạm thời mức giá dịch vụ xét nghiệm COVID-19 cho người có nhu cầu xuất cảnh, công khai tại khoa Khám bệnh theo yêu cầu.

- Khoa Hoá sinh - Vi sinh phối hợp với phòng Kế hoạch tổng hợp triển khai thực hiện.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng các khoa, phòng: Kế hoạch tổng hợp, Tài chính kế toán, Hoá sinh - vi sinh và Trưởng các khoa, phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bệnh viện;
- Lưu: VT, KHTH, TCKT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Tuyên**

**Phụ lục I:**  
**MỨC THU TẠM THỜI GIÁ DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM COVID-19 CHO**  
**NGƯỜI CÓ NHU CẦU XUẤT CẢNH**

STT	NỘI DUNG	CHI PHÍ		
		XN Gen E	XN Gen S	Tổng cộng
1	Xét nghiệm 1 mẫu duy nhất	3.200.000	1.040.000	4.240.000
2	Cùng lúc thực hiện 2 mẫu xét nghiệm	1.985.000	802.000	2.787.000
3	Cùng lúc thực hiện 3 mẫu xét nghiệm	1.580.000	723.000	2.303.000
4	Cùng lúc thực hiện 4 mẫu xét nghiệm	1.377.000	683.000	2.060.000
5	Cùng lúc thực hiện 5 mẫu xét nghiệm	1.255.000	660.000	1.915.000
6	Cùng lúc thực hiện 6 mẫu xét nghiệm	1.174.000	644.000	1.818.000
7	Cùng lúc thực hiện 7 mẫu xét nghiệm	1.116.000	632.000	1.748.000
8	Cùng lúc thực hiện 8 mẫu xét nghiệm	1.073.000	624.000	1.697.000
9	Cùng lúc thực hiện 9 mẫu xét nghiệm	1.039.000	617.000	1.656.000
10	Cùng lúc thực hiện 10 mẫu xét nghiệm	1.012.000	612.000	1.624.000
11	Cùng lúc thực hiện 20 mẫu xét nghiệm	890.000	588.000	1.478.000
12	Cùng lúc thực hiện 21 mẫu xét nghiệm	909.000	598.000	1.507.000

**Phụ lục II:**  
**GIẤY XÁC NHẬN KHÔNG DƯỞNG TÍNH VỚI SARS-COV-2**

SỞ Y TẾ NINH BÌNH  
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH**  
NINH BÌNH DEPARTMENT OF HEALTH  
**NINH BÌNH GENERAL HOSPITAL**  
Số/no: /BVĐK-XN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM  
Independence - Freedom- Happiness

**PHIẾU TRẢ LỜI KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**  
**HEALTH TESTING RESULT REPORT**

**1. Thông tin người bệnh/Patient Information**

- Họ và tên bệnh nhân/ Full name:
- Ngày sinh/Date of Birth:
- Giới Tính/Sex: Nam/ Nữ: Male/Female:
- Quốc tịch/Nationality:
- Số Hộ chiếu/ Passport N<sup>o</sup>:
- Số căn cước công dân/Citizen identification N<sup>o</sup>:
- Địa chỉ/Address:

**2. Thông tin bệnh phẩm/Specimen Information:**

Bệnh phẩm thu thập (Type of sample)	Lần lấy mẫu (Collected times)	Ngày lấy mẫu (Date of collection)	Ngày nhận mẫu (Date of receive)	Tình trạng mẫu khi nhận (Sample status)
Dịch tỵ hầu/ Nasal swabs	Lần 1 1 <sup>st</sup> time			Đạt/Reaches
Dịch họng/ Throat swabs	Lần 1 1 <sup>st</sup> time			Đạt/Reaches

**3. Kết quả xét nghiệm/Lab results:**

STT No	Yêu cầu xét nghiệm (Test required)	Kỹ thuật xét nghiệm (Technic)	Lần xét nghiệm (Times)	Ngày thực hiện (Date of testing)	Kết quả xét nghiệm Result
1	SARS-CoV-2	Realtime RT-PCR	Lần 1 1 <sup>st</sup> time		Âm tính/ Negative

**4. Kết luận/Conclusion: Mẫu bệnh phẩm âm tính với SARS-CoV-2/The specimen tested negative for SARS- CoV-2./.**

Ninh Bình, ngày tháng năm 2020  
Ninh Bình, 2020  
**PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE PRESIDENT**

